**“MẪU”**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG UỶ ………….**

**KHÓA ….., NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ……-QĐ/ĐU ngày …/…/2020*

*của Ban Chấp hành Đảng bộ ……)*

-----

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**CỦA ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CÁC THÀNH VIÊN UBKT ĐẢNG ỦY**

 **Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy**

1. Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy là cơ quan bán chuyên trách của Đảng ủy…..(xã, thị trấn, cơ quan) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

 2. UBKT Đảng ủy do Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ……… bầu, gồm một số đồng chí trong BCH Đảng bộ và một số đồng chí ngoài BCH Đảng bộ. Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy là Phó Bí thư do BCH Đảng bộ bầu, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy do UBKT Đảng ủy bầu trong số các thành viên UBKT. Thành viên UBKT Đảng ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy được Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy chuẩn y.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT Đảng ủy**

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm, 6 tháng, quý, tháng; sơ kết và tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của UBKT.

 2. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và tham mưu Đảng uỷ thi hành kỷ luật trong Đảng do Điều lệ Đảng quy định:

 - Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Kiểm tra chi bộ cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

 - Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và chi bộ cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của BCH Trung ương.

 - Giải quyết tố cáo đối với chi bộ cấp dưới và đảng viên. UBKT Đảng ủy không xem xét, giải quyết những tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ và những tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định xem xét, kết luận mà nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới.

 - Tham mưu, đề nghị Đảng uỷ quyết định thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

 - Kiểm tra việc thu nộp đảng phí, quản lý và sử dụng kinh phí Đảng của các Chi bộ trực thuộc và của bộ phận tài chính Đảng uỷ.

 3. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát có quyền yêu cầu chi bộ và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu chi bộ có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát.

 Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nếu phát hiện chi bộ hoặc đảng viên có những quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì UBKT Đảng ủy được quyền yêu cầu chi bộ hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; đồng thời thông báo hoặc báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để giải quyết.

 4. Tham mưu, giúp Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, về những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của chi bộ và đảng viên.

 - Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, kết luận của Đảng uỷ.

 - Hướng dẫn chi bộ và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

 - Tổ chức triển khai các quyết định, kết luận, thông báo của Đảng ủy về thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chi bộ cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo đó.

 - Tham mưu giúp Đảng uỷ sơ kết 6 tháng và tổng kết năm về công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và UBKT Đảng uỷ.

 5. Được cử thành viên UBKT đến dự họp cùng chi bộ và các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

 **Điều 3.Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy**

 1. Được UBKT phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực trong công tác của ngành và theo địa bàn; chịu trách nhiệm trước UBKT về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của UBKT.

 2. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBKT phân công; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Đảng uỷ hoặc UBKT Đảng ủy quyết định thành lập.

 3. Nghiên cứu, đề xuất các nội dung, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành quy chế làm việc của Đảng uỷ và quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy để báo cáo và kiến nghị những vấn đề cần thiết nhằm thực hiện đúng quy chế.

 4. Dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với UBKT chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các quyết định đó.

 5. Các thành viên UBKT Đảng ủy không phải là Đảng ủy viên được dự các hội nghị BCH Đảng bộ, trừ những cuộc họp nội bộ của BCH.

 **Điều 4.Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy**

 1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ hoạt động công tác của UBKT Đảng ủy. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với UBKT Huyện ủy, BTV và BCH Đảng bộ…., với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể….(ở xã,thị trấn,cơ quan).

 2. Chủ trì công việc, các cuộc họp của UBKT Đảng ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề thảo luận, giải quyết, nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT do Điều lệ Đảng quy định và do Đảng ủy giao.

 3. Khi cần thiết Đảng ủy giao trực tiếp chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp chi bộ, đảng viên là cán bộ lãnh đạo do Đảng ủy quản lý và các thành viên UBKT Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo; nghe ý kiến trình bày của chi bộ hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng uỷ và báo cáo đầy đủ với Đảng ủy xem xét, quyết định.

 4. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên UBKT Đảng ủy giới thiệu để BCH Đảng bộ bầu bổ sung khi cần và cho nhiệm kỳ tiếp theo.

 5. Thay mặt UBKT ký các văn bản trình BCH Đảng bộ; một số văn bản khác và báo cáo tổng kết của UBKT Đảng ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên UBKT thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

 **Điều 5.****Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy**

 Phó Chủ nhiệm UBKT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên UBKT Đảng ủy đã ghi ở điều 3 của quy chế này và có trách nhiệm:

- Giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hàng ngày của UBKT; thực hiện chương trình công tác và các quyết định của UBKT; ký các văn bản theo sự phân công của UBKT và của Chủ nhiệm; thay mặt Chủ nhiệm khi được Chủ nhiệm ủy nhiệm giải quyết một số công việc.

- Chuẩn bị các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của UBKT để giải quyết các vấn đề quan trọng. Cùng Chủ nhiệm chuyên sâu công tác kiểm tra chi bộ cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại; giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và chi bộ cấp dưới theo quy định của BCH Trung ương. Chuẩn bị nội dung tổ chức, sơ kết, tổng kết công tác của UBKT.

**Chương II**

**NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA UBKT ĐẢNG ỦY**

**Điều 6. Nguyên tắc làm việc của UBKT Đảng ủy**

1. UBKT làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, trực tiếp và thường xuyên là BTV Đảng ủy.

UBKT chấp hành các kết luận, quyết định của Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trong trường hợp UBKT có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy thì UBKT chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo lên UBKT Huyện ủy.

Các Đảng uỷ viên có quyền chất vấn về hoạt động của UBKT Đảng ủy. UBKT có trách nhiệm trả lời các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được giao.

2. UBKT Đảng ủy thực hiện sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn của UBKT Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT.

3. UBKT Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát nếu chi bộ và đảng viên thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với UBKT Đảng ủy, không được gây khó khăn trở ngại cho việc kiểm tra, giám sát.

Khi báo cáo với Đảng uỷ, UBKT phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của chi bộ và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của UBKT để Đảng uỷ xem xét, quyết định.

**Điều 7. Chế độ làm việc của UBKT Đảng ủy**

1. UBKT thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác theo quy định của UBKT Huyện ủy và của Đảng uỷ …...

- Sáu tháng và hàng năm, UBKT báo cáo với Đảng uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ.

- Mỗi tháng một lần, UBKT báo cáo với Đảng ủy những vấn đề cần giải quyết, thông qua các vụ việc đảng viên và chi bộ vi phạm thuộc thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật của Đảng uỷ. Nếu có việc bất thường thì UBKT báo cáo với BTV Đảng ủy để xin ý kiến trước. Đối với những vụ kỷ luật thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ quyết định, UBKT xem xét, báo cáo và chuẩn bị để trình Đảng uỷ xem xét, quyết định.

- Cuối nhiệm kỳ, UBKT Đảng ủy tiến hành tổng kết hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, tổng kết việc thực hiện quy chế làm việc của UBKT.

2. UBKT Đảng ủy họp mỗi tháng 1 lần và họp bất thường khi cần*.*

3. Hàng năm hoặc khi có yêu cầu, tập thể UBKT và từng thành viên UBKT Đảng ủy tự phê bình và phê bình về trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công, chấp hành quy chế làm việc, phẩm chất đạo đức cách mạng.

**Chương III**

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA UBKT ĐẢNG ỦY**

**Điều 8. Đối với UBKT Huyện uỷ, BTV, BCH Đảng uỷ, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể**

1. UBKT Đảng ủy phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng uỷ giao; thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Đảng uỷ. Giúp Đảng uỷ xây dựng phương hướng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra, giám sát chi bộ cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh Chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo điều 30 Điều lệ Đảng).

2. UBKT Đảng ủy tham gia ý kiến giúp Đảng uỷ trong việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

3. UBKT Đảng ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong việc xem xét, giải quyết đối với chi bộ và đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý bị tố cáo, khi có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng. Trường hợp có ý kiến khác nhau, UBKT Đảng ủy và chi bộ liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

UBKT chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Đảng uỷ theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của Đảng uỷ và quy chế này.

**Điều 9. Quan hệ công tác với các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ**

1. UBKT Đảng ủy hướng dẫn, kiểm tra các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của cấp trên.

Các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phải thực hiện hướng dẫn và yêu cầu kiểm tra của UBKT Đảng ủy.

2. UBKT Đảng ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp cùng với các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ trong việc giải quyết tố cáo đối với chi bộ và đảng viên thuộc diện Đảng ủy quản lý. Trong trường hợp cần thiết, UBKT có thể phối hợp để tiến hành kiểm tra, giám sát với đảng viên thuộc diện Chi bộ quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Khi kết luận, nếu có ý kiến khác nhau, UBKT và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát khi gửi lên Đảng ủy thì đồng gửi UBKT Đảng ủy.

**Điều 10. Quan hệ công tác với cấp uỷ viên hoặc đảng viên phụ trách công tác kiểm tra của Chi bộ trực thuộc Đảng bộ**

 1. UBKT Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm tra hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của Chi bộ; tham gia ý kiến với cấp ủy Đảng trực thuộc về việc chuẩn bị nhân sự phụ trách công tác kiểm tra của Chi bộ, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với cấp uỷ cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ làm công tác kiểm tra cấp ủy trực thuộc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

 2. Cán bộ làm công tác kiểm tra cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra của UBKT Đảng ủy; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng để báo cáo với UBKT Đảng ủy xem xét, giải quyết.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

 **Điều 11.**

1. Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy ……….được quán triệt đến các chi bộ và đảng viên trong toàn Đảng bộ, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Chỉ có BCH Đảng bộ…. mới có quyền bổ sung, sửa đổi Quy chế này.